

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 42/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam quy định một số chế độ, định mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ BA MƯƠI HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dữ trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: số 524/2012/NQ-UBTVQH13 ngày 20 tháng 9 năm 2012 về một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Quốc hội; số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13 tháng 5 năm 2016 về chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số 10/TTr-HĐND ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 42/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam quy định một số chế độ, định mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Báo cáo thẩm tra số 71/BC-HĐND ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 42/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chế độ, định mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 42/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam quy định một số chế độ, định mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 như sau:

“1. Khoản kinh phí tiếp xúc cử tri cho đại biểu Hội đồng nhân dân: Cấp tỉnh: 3.500.000 đồng/người/năm; cấp huyện: 2.000.000 đồng/người/năm; cấp xã: 1.000.000 đồng/người/năm. Riêng năm chuyển giao nhiệm kỳ đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã và kết thúc hoạt động đối với Hội đồng nhân dân cấp huyện, đại biểu Hội đồng nhân dân (không bao gồm đại biểu tái cử) được khoán bằng 50% mức trên”.

2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 7 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2:

“2. Chi thuê chuyên gia

a) Khoản chi thuê chuyên gia hỗ trợ đại biểu Hội đồng nhân dân nghiên cứu: Cấp tỉnh: 10.000.000 đồng/người/năm; cấp huyện: 5.000.000 đồng/người/năm. Riêng năm chuyển giao nhiệm kỳ đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và kết thúc hoạt động đối với Hội đồng nhân dân cấp huyện, đại biểu Hội đồng nhân dân (không bao gồm đại biểu tái cử) được khoán bằng 50% mức trên”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 5:

“5. Tặng quà lưu niệm

a) Đại biểu, nguyên đại biểu Hội đồng nhân dân (trong nhiệm kỳ) được tặng quà khi kết thúc nhiệm kỳ đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã và kết thúc hoạt động đối với Hội đồng nhân dân cấp huyện với mức chi cụ thể tùy thuộc theo năm công tác nhưng không quá: Cấp tỉnh: 5.000.000 đồng/người; cấp huyện: 4.000.000 đồng/người; cấp xã: 3.000.000 đồng/người. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân 02 cấp từ đầu nhiệm kỳ được hưởng chế độ quà lưu niệm của từng cấp.

Đại biểu là Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và ủy viên các Ban của Hội đồng nhân dân được tặng suất quà với mức: Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/người; cấp huyện: 1.000.000 đồng/người; cấp xã: 500.000 đồng/người khi kết thúc nhiệm kỳ đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã và kết thúc hoạt động đối với Hội đồng nhân dân cấp huyện. Giao các Ban của Hội đồng nhân dân xây dựng kế hoạch và thực hiện chế độ quà tặng đối với thành viên Ban theo quy định”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 7:

“7. Đại biểu Hội đồng nhân dân tham gia một cấp hoặc nhiều cấp chi được khoán tiền mặt để hỗ trợ khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ hằng năm với mức: 4.000.000 đồng/người/năm”.

3. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 8 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1:

“1. Chi thông tin, tuyên truyền; chi học tập trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực đại biểu; chi tổng kết nhiệm kỳ đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, xã và kết thúc hoạt động Hội đồng nhân dân cấp huyện và các khoản chi khác phục vụ hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân: Tùy theo tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Thường trực Hội đồng nhân dân các cấp chỉ đạo xây dựng, tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định bố trí thực hiện từ nguồn kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp.”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 5:

“5. Chi hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, người lao động của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, công chức Văn phòng - Thống kê thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp tham mưu, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân.

b) Hỗ trợ thăm ốm; trợ cấp; tặng quà lưu niệm (khi kết thúc nhiệm kỳ đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã và kết thúc hoạt động đối với Hội đồng nhân dân cấp huyện, nghỉ hưu, nghỉ việc, chuyển công tác sang cơ quan, đơn vị khác); phúng viếng (kể cả trường hợp đã nghỉ hưu, nghỉ việc): Bằng mức của đại biểu Hội đồng nhân dân cùng cấp.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 9 như sau:

“5. Sau ngày 01 tháng 7 năm 2025, giao Hội đồng nhân dân cấp xã căn cứ tình hình thực tế, khả năng cân đối ngân sách của địa phương, mức chi quy định tại Nghị quyết số 42/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết này, dự toán ngân sách được giao hằng năm để xem xét quyết định mức chi cụ thể đối với cấp xã (nếu xét thấy cần thiết) nhưng đảm bảo không vượt định mức chi do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định”.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 6 năm 2025.

2. Các nội dung tại Nghị quyết số 42/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chế độ, định mức chi phục vụ

hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam không thuộc phạm vi sửa đổi tại Nghị quyết này vẫn còn hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn, được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ ba mươi hai thông qua ngày 05 tháng 6 năm 2025./.

Nơi nhận:

- UBTVQH;
- UBMTTQVN;
- Chính phủ;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ủy ban CTĐB;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính;
- Ban TV Tỉnh ủy, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND (2).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Dũng